

Số: 136/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn


Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 136/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | | |
|----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | | Tiêu chuẩn 7 | | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4.00 | 3 | 100% | Tiêu chí 7.1 | 4 | 4.00 | 5 | 100% | |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | | Tiêu chí 7.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | | Tiêu chí 7.3 | 4 | | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | Tiêu chí 7.4 | 4 | | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 7.5 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | | Tiêu chuẩn 8 | | | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.1 | 4 | 4.00 | 5 | 100% | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | | Tiêu chí 8.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 8.3 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | | Tiêu chí 8.4 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | | Tiêu chí 8.5 | 4 | | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | | Tiêu chuẩn 9 | | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 3.67 | 2 | 66.67% | Tiêu chí 9.1 | 4 | 3.80 | 4 | 80% | |
| Tiêu chí 4.2 | 3 | | | | Tiêu chí 9.2 | 3 | | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | | Tiêu chí 9.3 | 4 | | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | | Tiêu chí 9.4 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 3.80 | 4 | 80% | Tiêu chí 9.5 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 10 | | | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | | Tiêu chí 10.1 | 4 | 4.00 | 6 | 100% | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | | Tiêu chí 10.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | Tiêu chí 10.3 | 4 | | | | | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | | Tiêu chí 10.4 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4.14 | 7 | 100% | Tiêu chí 10.5 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | | Tiêu chí 10.6 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | | Tiêu chuẩn 11 | | | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 4 | | | | Tiêu chí 11.1 | 3 | 3.80 | 4 | 80% | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | | Tiêu chí 11.2 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 4 | | | | Tiêu chí 11.3 | 4 | | | | |
| | | | | | Tiêu chí 11.4 | 4 | | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 5 | Tiêu chí 11.5 | 4 | | | | | | | |
| Đánh giá chung CTĐT | | Số tiêu chí đạt | | | Tỉ lệ số tiêu chí đạt | | | | | |
| | | 44 | | | 88% | | | | | |

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 136/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cập nhật thể hiện rõ các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của người học tốt nghiệp. Mục tiêu và chuẩn đầu ra được công bố công khai đến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin, được cập nhật và được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế theo tiếp cận chuẩn đầu ra về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; cấu trúc của chương trình dạy học hợp lý, thể hiện tính logic, gắn kết. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh CTĐT của cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan và bước đầu được chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động trải nghiệm thực tế được chú trọng tăng cường các năng lực thực tế và tự học của người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá được quy định cụ thể, được phổ biến đến người học và triển khai. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện; năng lực giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên được quản lý, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, phương thức và tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật. Hệ thống giám sát tiến độ học tập, kết quả học tập khá đa dạng, hiệu quả. Cơ sở vật chất, thiết bị thực hành chuyên môn đáp ứng được yêu cầu học tập. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm được xác lập, giám sát; tỷ lệ người học có việc làm cao. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm và đạt kết quả cao. Nhà sử dụng lao động hài lòng với chất lượng người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây: 

1. Rà soát mục tiêu của CTĐT thể hiện rõ đặc thù của ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng và đáp ứng đầy đủ Khung trình độ quốc gia Việt Nam; rà soát chuẩn đầu ra thể hiện tường minh hơn các năng lực về kiến thức khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; quan tâm khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan làm căn cứ điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát, bổ sung các đề cương học phần đảm bảo phân nhiệm đầy đủ số tiết cho từng chương/bài tự học, tự nghiên cứu cho người học; cập nhật, bổ sung tài liệu tham khảo, đặc biệt các tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài trong các đề cương học phần; bổ sung nội dung liên quan đến công nghệ vật liệu mới, công nghệ xây dựng mới, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và vận hành công trình, các nội dung liên quan đến các nguyên tắc thiết kế và thi công công trình thân thiện với môi trường, xây dựng xanh.

3. Rà soát các học phần và chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; đảm bảo mức độ đóng góp phù hợp với tiến trình thực hiện chương trình dạy học; bổ sung các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình dạy học để đảm bảo tính thống nhất của CTĐT; tích hợp, bổ sung các học phần thể hiện tính liên thông, hiện đại, liên môn của ngành.

4. Sớm đưa vào ứng dụng hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) cho tất cả các môn học để giảng viên, người học có thể tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động giảng dạy, học tập một cách hiệu quả; quan tâm thiết kế và tổ chức dạy-học hỗn hợp rèn luyện khả năng học tập suốt đời cho người học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; quy định và có hướng dẫn cụ thể thời lượng tự học, tự nghiên cứu và giám sát, hỗ trợ của giảng viên giúp người học thực hiện việc tự học.

5. Xây dựng đầy đủ các rubrics, ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi và định kỳ phân tích kết quả thi một cách khoa học nhằm kiểm soát việc đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần; rà soát mức đánh giá trong các đề cương học phần đảm bảo thống nhất với quy định của Trường về đo lường, đánh giá theo chuẩn đầu ra CTĐT đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và công bằng; công bố đầy đủ trên website của Nhà trường/Khoa các mẫu đơn khiếu nại, phúc khảo điểm thi học phần.

6. Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong đó thể hiện rõ các chỉ tiêu phát triển cho từng CTĐT; bổ sung các chính sách và cơ chế thu hút, phát triển để tăng số giảng viên đầu ngành có trình độ cao; cụ thể hóa yêu cầu về hoạt động phục vụ cộng đồng và tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thực hiện đánh giá giảng viên theo tiếp cận năng lực để đào tạo, bồi dưỡng; rà soát, đồng bộ các chính sách, tăng cường hợp tác thu hút nguồn lực và có cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, tăng cường chuyển giao kết quả trong thực tiễn.

7. Hoàn thiện khung năng lực và chi tiết hóa yêu cầu để xác định nhu cầu và đào tạo phát triển năng lực theo từng vị trí việc làm; xây dựng bộ chỉ số cốt lõi KPIs để đánh giá mức độ, kết quả thực hiện và đãi ngộ gắn với hiệu quả, cống hiến theo công việc;

tăng cường kinh phí cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ hỗ trợ; khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về cơ chế đánh giá, ghi nhận và đãi ngộ để cải tiến.

8. Đa dạng hóa loại hình và tăng số lượng các bên liên quan tham gia góp ý để cải tiến chính sách tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực và phân tích dữ liệu để điều chỉnh tiêu chí và phương thức tuyển sinh; đổi mới công tác truyền thông/hướng nghiệp và tăng cường hiệu quả giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện để cải thiện kết quả học tập của người học; xây dựng hệ sinh thái hợp tác với doanh nghiệp và các bên liên quan tạo môi trường học tập đa dạng và không gian khởi nghiệp cho người học; có bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người học; tiếp tục cải tiến chất lượng cơ sở vật chất phục vụ học tập, ký túc xá và thư viện.

9. Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất của các giảng đường để kịp thời cải tạo, sửa chữa, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập; bổ sung đa dạng nguồn tài liệu gồm tài liệu học tập, tạp chí online, sách, bài giảng điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; tích cực tìm kiếm nguồn tài chính để nâng cấp các thiết bị thực hành thí nghiệm; đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số theo tiếp cận mô hình trường đại học thông minh; nâng cấp hoặc mua mới các phần mềm quản lý, phần mềm chuyên môn cho CTĐT; quan tâm nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy và cải tạo kí túc xá; triển khai mô hình 5S để cải thiện môi trường làm việc trong toàn Trường.

10. Rà soát, cải tiến cơ chế phản hồi ý kiến của các bên liên quan phù hợp với đối tượng khảo sát, hình thức khảo sát để đảm bảo độ tin cậy phục vụ cải tiến hiệu quả CTĐT; tham khảo, đối sánh các CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín, các cơ sở giáo dục thành viên của Đại học Đà Nẵng để cải tiến chất lượng CTĐT đáp ứng tầm nhìn và sứ mạng của Trường; rà soát để đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý vào chuẩn đầu ra của CTĐT và phù hợp với tiến trình thực hiện chương trình dạy học; đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp và đo lường chuẩn đầu ra các học phần để cải tiến CTĐT; sử dụng có hiệu quả kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ CTĐT; có chính sách thúc đẩy nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu trong giảng dạy.

11. Có chiến lược xây dựng thương hiệu dựa trên kết quả đầu ra với các chỉ số cụ thể và có khả năng cạnh tranh cao như: tỉ lệ người học tốt nghiệp trước thời hạn, tỉ lệ người học có việc làm tại các doanh nghiệp có thương hiệu, việc làm tại các vùng kinh tế trọng điểm khác ngoài Đà Nẵng, số lượng người học đạt các giải thưởng khoa học cấp quốc gia và quốc tế, người học khởi nghiệp để đầu tư nâng cao chất lượng; xây dựng cơ sở dữ liệu trên cơ sở các chỉ số kết quả để quản trị và truyền thông về Trường và CTĐT; tạo cảm hứng, tăng niềm tin cho tập thể sư phạm và người học trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường và CTĐT.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nữa

chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
